

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HNGĐ-ST

Ngày 24-10-2019

V/v ly hôn giữa chị V và anh T

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Văn Thực

2. Nguyễn Đức Nghị

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị V, sinh năm 1990, có mặt.

Đăng ký HKTT: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh T.

2. *Bị đơn:* Anh Đường Phan T, sinh năm 1987, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đường Phan T kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã H, huyện H, tỉnh T vào tháng 12 năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 8 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do chị phát hiện anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, chị đã góp ý khuyên nhủ anh T nhưng anh T không nghe và bỏ đi theo người phụ nữ đó, chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay.

Theo chị được biết anh T đã có con riêng với người phụ nữ đó và hai người đưa nhau vào Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn nhưng chị không biết địa chỉ cụ thể nơi anh T hiện đang sinh sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về nuôi con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Đường Phan An K, sinh ngày 22-7-2014, hiện nay con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên vọng của chị xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị và anh T không có tài sản chung, không vay nợ ai.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 12-8-2019, ông Đường Phan Đ (bố đẻ của anh Đường Phan T) trình bày: Hiện nay anh T đang đi làm ăn ở trong miền Nam, thỉnh thoảng anh T có liên lạc với gia đình ông qua điện thoại, gia đình ông đã giao các văn bản của Tòa án cho anh T, anh T đã biết việc chị V khởi kiện ly hôn đối với anh T, anh T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh T và chị V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào tháng 12 năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 8 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do chị V nghi ngờ anh T có quan hệ với người phụ nữ khác. Tháng 12-2018, anh T về gia đình đón con vào miền Nam sinh sống, đến ngày 24-6-2019 (âm lịch), anh T đã đưa con về gia đình ông, sau đó anh T đi đâu, gia đình ông không biết, gia đình ông đã giao con cho chị V nuôi dưỡng. Nay chị V có đơn khởi kiện ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh T, chị V có 01 con chung là Đường Phan An K, sinh ngày 22-7-2014, hiện chị V là người trực tiếp nuôi con. Nếu ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh T và chị V không có tài sản chung, không vay nợ gia đình ông.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị V được ly hôn anh T; về nuôi con chung: Giao cháu Đường Phan An K, sinh ngày 22-7-2014 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị V; về chia tài sản: Chưa xem xét giải quyết; chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Trần Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với anh Đường Phan T. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”. Anh T hiện nay đang có hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho anh T. Trong thời gian Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, anh T có về gia đình, anh T đã biết Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà thụ lý, giải quyết vụ án nhưng anh T không đến Tòa án để tham gia tố tụng và không cung cấp địa chỉ hiện nay anh đang sinh sống cho Tòa án nên Tòa án không tiến hành phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với anh T và quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T trong trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân:* Chị Trần Thị V và anh Đường Phan T kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã H, huyện H, tỉnh T vào tháng 12 năm 2013, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 8 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị V nghi ngờ anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Anh T và chị V đã sống ly thân nhau từ tháng 8 năm 2018 đến nay. Xét thấy, vợ chồng chị V và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị V được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung:* Chị V và anh T có 01 con chung là Đường Phan An K, sinh ngày 22-7-2014, hiện nay con chung đang do chị V đang trực tiếp nuôi dưỡng, chị V vẫn đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, hơn nữa hiện nay anh T không có mặt tại địa phương. Vì vậy, cần giao con chung cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện chị V không yêu cầu anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] *Về chia tài sản*: Mặc dù chị V và ông Đ (bố đẻ anh T) đều trình bày quá trình chung sống, chị V và anh T không có tài sản chung và cũng không vay nợ ai. Tuy nhiên, Tòa án chưa lấy được lời khai trực tiếp của anh T nên HĐXX không giải quyết về phần tài sản chung của chị V và anh T tại phiên tòa hôm nay. Trường hợp có xảy ra tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[7] *Về án phí*: Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị V và anh Đường Phan T.
2. *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Trần Thị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đường Phan An K, sinh ngày 22-7-2014, chấp nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. *Về chia tài sản*: Chưa giải quyết.
4. *Về án phí*: Chị Trần Thị V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005623 ngày 10-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Chị V đã nộp đủ tiền án phí.
5. Về quyền kháng cáo: Chị V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã H, huyện H, tỉnh T.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên